

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 125 /MTĐT-KTTV
V/v giải trình và công bố thông tin
Quyết định xử phạt vi phạm
hành chính về thuế

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng (Công ty)

Mã số thuế: 0400228640

Địa chỉ: 471 Núi Thành, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mã chứng khoán: DNE

Điện thoại: 0236 3622007

Fax: 0236 3642423

Website: <http://moitruongdothidanang.com.vn>.

Ngày 11/3/2024, Công ty chúng tôi nhận được Quyết định số 1623/QĐ-CTDAN ngày 09/3/2024 của Cục thuế thành phố Đà Nẵng “Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hoá đơn”.


Nay, Công ty giải trình cụ thể như sau:

Trong hoạt động kiểm tra, rà soát hằng năm của Cục thuế thành phố Đà Nẵng đã phát hiện Công ty kê khai một số hoá đơn đầu vào có dấu hiệu rủi ro về thuế, theo đó Công ty đã nghiêm túc thực hiện việc tự kê khai điều chỉnh, khắc phục, đồng thời gửi kèm Quyết định số 1623/QĐ-CTDNA đến Quý Sở và đăng tải trên Website: <http://moitruongdothidanang.com.vn> của Công ty theo đúng quy định.

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng cam kết thông tin trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Ban kiểm soát (để biết);
- Ban TGD (để biết);
- Lưu:VT, KTTV.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Minh Đức

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Số: 1623 /QĐ-CTDAN

Mẫu số 02/QĐ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 09 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hoá đơn

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính ký ngày 04/3/2024 giữa Cục Thuế thành phố Đà Nẵng (Phòng Thanh tra – Kiểm tra 1) và Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 7452/QĐ-CTDAN ngày 29/12/2023 của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền kỹ quyết định hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế và giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra- Kiểm tra 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Tên tổ chức vi phạm: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.

Địa chỉ trụ sở chính: 471 Núi Thành, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

Giấy CNĐKKD số 0400228640;

Sơ Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/6/2010;

Mã số thuế: 0400228640;

Người đại diện theo pháp luật: Võ Minh Đức; Giới tính: Nam;



Chức danh: Giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

Trốn thuế (Sử dụng không hợp pháp 34 số hóa đơn của Công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Đăng Huân để kê khai thuế dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp, số tiền: 71.582.386 đồng và làm giảm số thuế TNDN phải nộp, số tiền: 88.649.703 đồng).

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Khoản 4 Điều 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội; kiến nghị xử lý theo khoản 3, khoản 6.a Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

b) Các tình tiết tăng nặng: Sử dụng không hợp pháp 34 số hoá đơn (Vi phạm hành chính có quy mô lớn).

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền 2 lần số tiền thuế trốn (thuế GTGT và TNDN) (01 tình tiết tăng nặng) theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ với số tiền là 320.464.178 đồng ($160.232.089 \times 2 = 320.464.178$ đồng) (trong đó thuế GTGT: 71.582.386 đồng $\times 2 = 143.164.772$ đồng, thuế TNDN: 88.649.703 đồng $\times 2 = 177.299.406$ đồng).

(Bằng chữ: Ba trăm hai mươi triệu, bốn trăm sáu mươi tư nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng).

Thời hạn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp đủ số tiền thuế trốn (GTGT và TNDN) vào ngân sách nhà nước, số tiền: 160.232.089 đồng (thuế GTGT: 71.582.386 đồng, thuế TNDN: 88.649.703 đồng) theo quy định tại khoản 6.a Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, không trăm tám mươi chín đồng).

Tổng số tiền thuế truy thu và tiền phạt phải nộp là 480.696.267 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng).

Ngày 26/01/2024 và ngày 21/02/2024 Công ty đã thực hiện khai điều chỉnh, bổ sung tờ khai thuế GTGT từ tháng 8/2022 đến tháng 12/2022, tháng

02/2023 với số tiền thuế GTGT: 71.582.386 đồng và tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2022 với số tiền thuế TNDN: 88.649.703 đồng và đã nộp đủ số tiền thuế GTGT, TNDN vào Ngân sách nhà nước vào ngày 26/01/2024.

Do đó, số thuế GTGT, TNDN truy thu phải nộp là 0 đồng.

Vậy tổng tiền phạt phải nộp vào ngân sách nhà nước là 320.464.178 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm hai mươi triệu, bốn trăm sáu mươi tư nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng).

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

(Bảng kê chi tiết tiền thuế truy thu, tiền phạt kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông: Võ Minh Đức, Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng để chấp hành.

Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn đã ghi tại Điều 1 mà Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng phải nộp tiền phạt quy định tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 mở tại Kho Bạc Nhà nước Đà Nẵng, cơ quan quản lý thu Cục Thuế thành phố Đà Nẵng theo quy định của Pháp luật về giao dịch điện tử <https://nophue.gdt.gov.vn> hoặc <http://thuedientu.gdt.gov.vn> như sau:

Tiền phạt: Chương 558, Tiểu mục 4254, số tiền: 320.464.178 đồng.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra 1, Trưởng phòng Kế khai và Kế toán thuế, Trưởng phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng NVDTPC;
- Lưu: VT, TTKT1 (03 bản).



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Bá Tiến

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG



BẢNG KÊ CHI TIẾT TIỀN THUẾ TRUY THU, TIỀN PHẠT

(Kèm theo Quyết định xử phạt số: /QĐ-CTDAN ngày tháng năm 2024 của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày chậm nộp	Số tiền thuế truy thu/ Số tiền tính chậm nộp	Tỷ lệ áp dụng	Tiền chậm nộp	Tiền phạt	Tổng số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)- (3)+1	(6)	(7)	(8)=(5)*(6)*(7)	(9)=(6)*(7)	(10)
	Tổng số tiền thuế truy thu, phạt								480.696.267
I	Số thuế truy thu				71.582.386				160.232.089
1	Thuế GTGT				71.582.386				71.582.386
a	Tháng 8/2022				7.337.037				7.337.037
b	Tháng 10/2022				29.902.683				29.902.683
c	Tháng 11/2022				6.762.222				6.762.222
d	Tháng 12/2022				27.313.777				27.313.777
e	Tháng 02/2023				266.667				266.667
2	Thuế TNDN năm 2022				88.649.703				88.649.703
II	Tiền phạt				160.232.089			320.464.178	320.464.178
1	Phạt trốn thuế GTGT				71.582.386	200%		143.164.772	143.164.772
1	Phạt trốn thuế TNDN				88.649.703	200%		177.299.406	88.649.703